

Số: 1829/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 5 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 195/TTr-SLĐTBXH ngày 26/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này gồm Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

1. Công bố 138 thủ tục hành chính, trong đó: 103 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 20 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện; 15 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

(Có Phụ lục I kèm theo).

2. Phê duyệt 150 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: 58 quy trình liên thông cấp tỉnh; 57 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 20 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện; 15 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

(Có Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 11/6/2021; Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 09/8/2021; Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở LĐ-TB&XH; Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở LĐ-TB&XH.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lf*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tù(5b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



PHỤ LỤC I
BẢN MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Thực hành theo Quyết định số: 1829/QĐ-UBND ngày 5 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La

A. CẤP TỈNH: 103 TTTC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I LĨNH VỰC: AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG						
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hàng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hàng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	1.200.000	- Luật An toàn, vệ sinh lao động; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện ATVSLĐ và quan trắc môi trường. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư Quyết định số 1380/QĐ-LĐTBXH ngày 09/10/2018 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới, thay thế, bãi bỏ về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
2	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	- 18 ngày làm việc: đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động - 07 ngày làm việc: đối với trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, đổi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	1.200.000	- Luật An toàn, vệ sinh lao động; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện ATVSLĐ và quan trắc môi trường. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư 110/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		tên				doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.
3	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. - Quyết định số số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Thông tư số 19/2017/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						BLĐTBXH ngày 03/7/2017 của Bộ Lao động – TB&XH quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.
5	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động gồm: Hồ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng lao động, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015 - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.
6	Hồ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015 - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			La			bắt buộc
II LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
7	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	16 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
8	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	08 giờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
9	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các ND liên quan đến điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
10	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	05 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các ND liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
11	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						các NĐ liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các NĐ liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.
13	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						các ND liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP						
14	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp - Nghị định 143/2016/NĐ-CP, ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định 140/2018/NĐ-CP, ngày 08/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Luật Giáo dục nghề nghiệp.
15	Chấm dứt hoạt động liên kết	07 ngày làm	Bộ phận Tiếp	Nộp trực	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - doanh nghiệp thường xuyên và doanh nghiệp	việc	nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích		- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
16	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	12 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp - Nghị định 143/2016/NĐ-CP, ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định 140/2018/NĐ-CP, ngày 08/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 24/2022/NĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
17	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp - Nghị định 143/2016/NĐ-CP, ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định 140/2018/NĐ-CP, ngày 08/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
18	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh,	11 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	điện, bưu chính công ích		CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
19	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	11 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
20	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		vụ hành chính công tỉnh Sơn La	ích		vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
21	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	12 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
22	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
23	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	nghịệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp - Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
24	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	11 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
25	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
26	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	12 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
27	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
28	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
29	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	- 10 ngày làm việc: đối với trường hợp quy định tại các khoản 1,2,3,4 và 5 Điều 18 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP (được sửa đổi,	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		bổ sung tại Nghị định số 24/NĐ-CP - 03 ngày làm việc: đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp				Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
30	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
IV LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG						
31	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	12 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
32	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
33	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
34	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	16 ngày làm việc	La Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
35	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	19 ngày làm việc	La Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
36	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.	09 ngày làm việc	La Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; - Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động – TBXH hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						thương đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
37	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III)	11 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Thông tư số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 của Bộ lao động - TBXH hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc, phó tổng giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng công ty Nhà nước; - Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; - Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động - TBXH hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100%

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
V LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
38	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	- 53 ngày làm việc: Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - 15 ngày làm việc: Trường hợp nhận đủ hồ sơ theo quy định - 09 ngày làm việc: Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
39	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 13 ngày làm việc: Trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ - 09 ngày làm việc: Trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ	công tỉnh Sơn La			một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
40	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
41	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu anh hùng nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
42	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
43	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	78 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
44	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường	63 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an.		quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	qua bưu điện, bưu chính công ích		2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
45	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.	- 23 ngày làm việc: trường hợp hồ sơ thương binh không lưu tại Sở LĐ-TBXH - 09 ngày làm việc: trường hợp hồ sơ thương binh lưu tại Sở LĐ-TBXH	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
46	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	- 18 ngày làm việc: Trường hợp hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Lao động - Thương binh và	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		Xã hội - 09 ngày làm việc: Trường hợp hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Lao động - TB&XH				
47	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	155 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
48	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	31 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
49	Tiếp nhận người có công vào	14 ngày làm	Bộ phận Tiếp	Nộp trực	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	co sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quân lý	việc	nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.		công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
50	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ.	13 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
51	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	- 28 ngày làm việc: Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945. - 28 ngày làm việc: Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
52	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	nghĩa tháng Tám năm 1945 - 24 ngày làm việc: Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con để - 64 ngày làm việc: Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học - 67 ngày làm việc: Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con để bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
53	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	72 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
54	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
55	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
56	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
57	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- 09 ngày làm việc: Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý - 12 ngày làm việc: Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	mạng. - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
58	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- 18 ngày làm việc: Trường hợp trợ cấp một lần và mai táng phí - 33 ngày làm việc: Trường hợp trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
59	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
60	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	19 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	chỉ tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động – TBXH hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.
61	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung	19 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.		quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	qua bưu điện, bưu chính công ích		2020; - Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ Bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong và thời kỳ kháng chiến chống pháp. - Thông tư liên tịch số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động – TBXH hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ Bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống pháp. (thay đổi Căn cứ Pháp lệnh)
62	Trợ cấp một lần đối với người được cử đi làm chuyên gia sang giúp Lào và Chăm-pu-chi-a	19 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên bộ Lao động – TBXH, bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trợ cấp một lần đối với người

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
63	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và cầm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và cầm-pu-chi-a. - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Cầm-pu - chi -a. - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
64	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	09 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	mạng. - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
65	Hưởng lại chế độ ưu đãi	09 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
66	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	18 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động- TB&XH tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
67	Di chuyển hồ sơ khi người	09 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp	Nộp trực	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	hường trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	việc	nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.		công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
68	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	09 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
69	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
70	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	điện, bưu chính công ích.		- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
VI LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI						
71	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống mua bán người. - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.
72	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	9,5 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống mua bán người. - Thông tư số 35/2013/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
73	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	9,5 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người. -Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống mua bán người. -Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.
74	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ nạn nhân	9,5 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-	Nộp trực tiếp hoặc qua đường	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	bưu điện, bưu chính công ích		điều của Luật phòng, chống mua bán người. - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐT BXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.
75	Chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	17,5 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống mua bán người. - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐT BXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
76	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	11 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
77	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
78	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
VII LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC						
79	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
80	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ LĐ-TB&XH
81	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ LĐ-TB&XH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
82	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính Phủ về việc Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
83	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	việc làm. - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính Phủ về việc Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.
VIII LĨNH VỰC VIỆC LÀM						
84	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển	25 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-	Nộp trực tiếp hoặc qua đường	Không	- Bộ Luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	người lao động nước ngoài		TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	bưu điện, bưu chính công ích		phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.
85	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	22 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp
86	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Bộ Luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.
87	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	600.000	- Bộ Luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
88	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	450.000	nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị Quyết 135/2020/NQ-HĐND tỉnh Sơn La ngày 31/7/2020 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐND tỉnh. - Bộ Luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyên dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị Quyết 135/2020/NQ-HĐND tỉnh Sơn La ngày 31/7/2020 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐND tỉnh.
89	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công	Không	- Bộ Luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết về người lao động nước ngoài làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
90	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	20 ngày làm việc	vụ hành chính công tỉnh Sơn La Trung tâm Dịch vụ Việc Làm	ích Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015
91	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất	02 ngày làm	Trung tâm Dịch	Nộp trực	Không	- Luật việc làm ngày 16 tháng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	nghiep	việc	vụ Việc Làm	tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích		11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015
92	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ Việc Làm	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính	Không	- Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				công ích		một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015
93	Chăm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ Việc Làm	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
94	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	03 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ Việc Làm	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
95	Chuyển nơi hướng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	03 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ Việc Làm	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
96	Giải quyết hồ trợ học nghề	15 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ Việc Làm	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015
97	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc	02 ngày làm	Trung tâm Dịch	Nộp trực	Không	- Luật việc làm ngày 16 tháng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	làm	việc	vụ Việc Làm	tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích		11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015
98	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng	03 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ Việc Làm	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính	Không	- Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
99	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 - Bộ luật Lao động năm 2019; - Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						chỉ tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
100	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
101	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
102	Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Bộ luật Lao động năm 2019; - Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
103	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở LĐ-TB&XH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

B. CẤP HUYỆN: 20 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
104	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
105	Chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
106	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
107	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
108	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng Bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
109	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
110	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
111	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các ND liên quan đến điều